

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

KỶ THI HẾT HỌC PHẦN TACS1 - NVCL QH.2018

Ngày thi: 24/12/2018

Địa điểm: A2 - ĐHNH

Mã HP: FLF2102

Phòng thi: 01 (P.501-A2)

TT	SBD	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khoa/ Ngành	Môn Nghe		Môn Đọc-Viết		Môn Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	001	18000367	Nguyễn Duy Việt	Anh	06.01.2000	QTVLH							
2	002	18000003	Nguyễn Minh	Anh	14.10.2000	QTSH							Ko đủ dk thi
3	003	18000114	Lương Thị Vân	Anh	27.01.2000	QTSH							
4	004	18000370	Nguyễn Quỳnh	Anh	16.03.2000	QTVLH							
5	005	18000555	Nguyễn Phúc	Anh	09.04.2000	TTHH							
6	006	18000112	Hoàng Quỳnh	Anh	11.02.2000	QTSH							
7	007	18000554	Lê Đức	Anh	02.10.2000	TTHH							
8	008	18000556	Nguyễn Thị Diệu	Anh	12.01.2000	TTHH							
9	009	18000006	Nguyễn Văn	Anh	27.01.2000	QTSH							
10	010	18000552	Đàm Đức	Anh	23.08.2000	TTHH							
11	011	18000557	Nguyễn Thị Kim	Anh	18.12.2000	TTHH							
12	012	18000867	Trần Tuấn	Anh	17.07.2000	TTKHM							Miễn học
13	013	18000124	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	26.01.2000	QTSH							
14	014	18000614	Vũ Thị Ngọc	Ánh	21.08.2000	QTVLH							
15	015	18000011	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	07.02.2000	QTSH							
16	016	18000558	Hà Gia	Bách	10.12.2000	TTHH							
17	017	18000559	Nguyễn Trường	Chinh	07.09.2000	TTHH							
18	018	18000016	Trần Tuấn	Cường	12.10.2000	QTSH							Ko đủ dk thi
19	019	18000021	Lưu Thị	Đào	16.02.1999	QTSH							
20	020	18000775	Nguyễn Quốc	Đạt	11.07.2000	TTKHM							
21	021	18000869	Nguyễn Văn	Đạt	01.01.2000	TTKHM							
22	022	18000386	Ngô Trường Minh	Đức	13.07.1999	QTVLH							Ko đủ dk thi
23	023	18000561	Nguyễn Ngọc	Đức	17.03.2000	TTHH							
24	024	18000144	Dương Xuân	Đức	28.09.2000	QTSH							
25	025	18000560	Ngô Thu	Dung	05.09.2000	TTHH							
26	026	18000622	Trần Bá	Dương	23.09.2000	QTVLH							
27	027	18000868	Phạm Thị Khánh	Dương	30.12.2000	TTKHM							
28	028	18000383	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	30.06.2000	QTVLH							
29	029	18000562	Nguyễn Hương	Giang	26.09.2000	TTHH							
30	030	18000563	Nguyễn Thị Thanh	Hà	29.11.2000	TTHH							
31	031	18000028	Đặng Thị Vân	Hà	14.05.2000	QTSH							

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:.....; Môn Đọc - Viết:.....; Môn Nói:.....

Giám thị :.....

Giám khảo 01:.....

Giáo khảo 02:.....

Giáo viên chấm 01:.....

Giáo viên chấm 02:.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2018  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THI**  
**KỶ THI HẾT HỌC PHẦN TACS1 - NVCL QH.2018**

Ngày thi: 24/12/2018

Địa điểm: A2 - ĐHNH

Mã HP: FLF2102

Phòng thi: 02 (P.502-A2)

TT	SBD	MSV	Họ và tên		Ngày sinh	Khoa/ Ngành	Môn Nghe		Môn Đọc-Viết		Môn Nói		Ghi chú
							Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	Chữ ký	Điểm	
1	032	18000389	Lương Thị	Hải	04.05.1999	QTVLH							Ko đủ dk thi
2	033	18000163	Trần Thanh	Hằng	15.02.2000	QTSH							
3	034	18000392	Nguyễn Thị	Hằng	11.05.2000	QTVLH							





23	116	18000598	Nguyễn Đức	Trung	05.03.2000	TTHH							
24	117	18000244	Lê Thị Cẩm	Tú	12.07.2000	QTSH							
25	118	18000676	Nguyễn Mai Cẩm	Tú	18.11.2000	QTVLH							Ko đủ đk thi
26	119	18000594	Trình Thị	Tuyết	04.07.2000	TTHH							
27	120	18001449	Đặng Nguyễn Khánh	Vân	28.01.2000	TTKHMT							Ko đủ đk thi
28	121	18000105	Nguyễn Thị	Vân	10.12.2000	QTSH							
29	122	18000600	Đào Anh	Vân	17.05.2000	TTHH							
30	123	18000283	Nguyễn Hữu	Việt	11.27.2000	QTSH							
31	124	17000946	Trần Phương	Thảo	30.11.1999	QTSH							
32	125	17000181	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	13.01.1999	QTSH							

Danh sách gồm: sinh viên; Số sinh viên dự thi môn Nghe:.....; Môn Đọc - Viết:.....; Môn Nói:.....

Giám thị :.....

Giám khảo 01:.....

Giáo khảo 02:.....

Giáo viên chấm 01:.....

Giáo viên chấm 02:.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2018  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI**